

Số: 43/2026/QĐST - DS

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 35; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 105DS ngày 12/11/2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á (A) Địa chỉ: D N, B, phố H diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trường S, nhân viên Ngân hàng TMCP Á (A)

Bị đơn: anh Vũ Tiến D, sinh năm 1983 và chị Ngô Thị T, sinh năm 1984 Cùng địa chỉ: Tổ 6, khu Hồng Hải 1B, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ và xử lý tài sản thế chấp:

2.1.1. Anh Vũ Tiến D và chị Ngô Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 23/04/2026 là: 13.366.174.841 đồng (Mười ba tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi một đồng). Trong đó: nợ gốc là 9.517.479.976 đồng, lãi trong hạn là 799.053.611 đồng, lãi quá hạn là 3.030.147.334 đồng và phạt chậm trả lãi là 19.493.920 đồng.

Kể từ ngày 24/4/2026, anh Vũ Tiến D và chị Ngô Thị T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán các khoản phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký gồm: Hợp đồng cấp tín dụng số: HHA881.091122 ngày 09/11/2022, Khế ước nhận nợ số: 01/KUNN- STK: 378070739 ngày 09/11/2022, Hợp đồng cấp tín dụng số: HHA3156.130223 ngày 14/02/2023, Khế ước nhận nợ số: 01/KUNN-STK: 388427999 ngày 14/02/2023 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 16/02/2022 cho đến khi thực tế thanh toán hết khoản nợ cho A, trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Ngày 31/7/2026, anh Vũ Tiến D và chị Ngô Thị T có nghĩa vụ trả (tất toán) toàn bộ số tiền còn nợ cho A.

2.1.2. Trong trường hợp kể từ ngày Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà anh Vũ Tiến D và chị Ngô Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như trên cho A, thì A có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 82, tại tổ F, khu H, phường V, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 906478, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 7844QSDĐ/ do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/12/2004 cho ông, bà Nguyễn Văn C - Tống Thị H; cập nhật chuyển nhượng tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H ngày 07/11/2022 cho ông Vũ Tiến D, bà Ngô Thị T.

2.1.3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Vũ Tiến D và chị Ngô Thị T đối với A. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Vũ Tiến D và chị Ngô Thị T có nghĩa vụ phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho A.

2.2. Về chi phí tố tụng: các đương sự tự thỏa thuận về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với chi phí này.

2.3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận anh Vũ Tiến D và chị Ngô Thị T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền là 60.683.000đ (sáu mươi triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Á (A số tiền 59.834.000đ (năm mươi chín triệu tám trăm ba mươi tư nghìn đồng) tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001726 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS KV1 - Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trọng Hiệp**

